Tiết 53,54 **THẢO LUẬN Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CỦA ĐỜI SỐNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân*.*

**2. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:**SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:*Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng thực hành Thảo luận ý kiến về một vấn đề của đời sống

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Chuẩn bị trước khi nghe**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu rõ yêu cầu: HS xác định được các bước để trình bày một vấn đề xã hội.  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - Các nhóm luyện nói  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **1. Các bước để thảo luận ý kiến về một vấn đề của đời sống**  **Bước 1: Chuẩn bị**  Một nhóm nhỏ thảo luận nên gồm sáu thành viên. Nhóm trưởng chịu trách nhiệm phân công công việc, theo dõi tiến độ, chuẩn bị và dẫn dắt buổi thảo luận. Thư kỉ ghi chép ý kiến của các thành viên trong buổi thảo luận.  • Để thống nhất mục tiêu, thời gian buổi thảo luận, cả nhóm cần trả lời câu hỏi: Mục đích của buổi thảo luận này là gi? Thời gian thảo luận dự kiến bao lâu? Nhóm sẽ dành bao nhiêu thời gian cho mỗi ý kiến khi thảo luận?  • Để việc thảo luận được hiệu quả, mỗi thành viên cần tự trả lời các câu hỏi: Trong buổi thảo luận nhóm, người nghe của em là ai? Với đối tượng người nghe đỏ, em sẽ chọn cách nói nào để thuyết phục?  • Nhóm trưởng thông báo cho thành viên vấn đề cần thảo luận. Mỗi thành viên về nhà tìm hiểu tư liệu, đưa ra ý kiến, lí lẽ, bằng chứng về vấn để, dự kiến các ý kiến trái chiều và cách thức phản hồi dựa vào những gợi ý sau.  – Ý kiến của em về ý nghĩa của hoạt động xã hội với cộng đồng và bản thân, lí lẽ và bằng chúng để làm sáng tỏ ý kiến.  – Những ý kiến trái chiều và phản hồi của em (dự kiến)  ***Bước 2: Thảo luận***  • Nhóm trưởng dẫn dắt để các thành viên trình bày. Thư kí ghi chép, tổng hợp các ý kiển. Cần đảm bảo mỗi thành viên đểu trinh bảy dựa trên phẩn chuẩn bị ở nhà.  Sau khi ghi nhận ý kiến của thành viên, cả nhóm cần tập trung phản hồi các ý kiến trọng tâm, các ý kiến trái chiều được nhiều thành viên quan tâm. Các thành viên tranh luận, trả lời các câu hỏi cũng như bảo vệ ý kiến trước sự phản bác của người khác.  • Từ các ý kiến của từng thành viên, cả nhóm thống nhất những ý kiến tiêu biểu, lựa chọn những li lẽ, bằng chứng xác đáng, thuyết phục. Kết quả thảo luận nhóm có thể được trình bày dưới dạng đoạn văn, sơ đồ tư duy, in-pho-gráp-phích (infographic)...  \* Sau buổi thảo luận, em hãy rút ra hai bài học kinh nghiệm cho bản thân dựa vào:  1. Những điều em và nhóm đã làm tốt, chưa tốt.  2. Giải pháp khắc phục những điều chưa tốt. |

**Hoạt động 2: Nghe và tóm tắt**

**a. Mục tiêu:** Xác định và phân tích được vấn đề xã hội mà bản thân muốn trình bày.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIÊN SẢN PHẨM** |
| **NV1:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV gọi 1 số HS trình bày trước lớp, các HS còn lại thực hiện hoạt động nhóm: theo dõi, nhận xét, đánh giá điền vào phiếu;  - HS lắng nghe và tóm tắt nội dung.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe và tóm tắt nội dung.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **2. Trình bày bài tóm tắt.**  **Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, thời gian và không gian nói**  Để thuyết phục người nghe về ý kiến, quan điểm của mình, cần trả lời các câu hỏi:  - Người nghe là ai? Họ mong muốn thu nhận được gì từ bài nói?  - Buổi tọa đàm diễn ra ở đâu? Có bao nhiêu thời gian để trình bày, trao đổi?  - Chọn cách trình như thế nào cho phù hợp với đối tượng, địa điểm và thời gian nói?  **Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**  Từ nội dung đã trình bày ở phần Viết, tóm tắt hệ thống ý dưới dạng sơ đồ sau:  - Mở đầu: giới thiệu vấn đề sẽ trình bày, nêu rõ ý kiến đồng tình hay phản đối với vấn đề đó.  - Phần chính: giải thích thuật ngữ, khái niệm liên quan đến vấn đề trình bày, khẳng định luận điểm đồng tình hay phản đối của người nói…  - Kết thúc: khẳng định lại ý kiến, đề xuất giải pháp hoặc nêu bài học nhận thức và hành động.  **Bước 3: Luyện tập và trình bày**  Khi luyện tập và trình bày, em chú ý:  - Chào người nghe, tự giới thiệu bản thân.  - Lựa chọn từ ngữ phù hợp với văn nói.  - Dự kiến các câu hỏi, phản hồi của người nghe và câu trả lời của em.  **Bước 4: Trao đổi và đánh giá**  Sử dụng bảng kiểm (SGK/75) tự đánh giá kĩ năng trình bày của bản thân và đánh giá bài trình bày. |

**Hoạt động 3: Tóm tắt nội dung đã nghe**

**a. Mục tiêu:** Nắm được cách đánh giá bài nói/trình bày.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS đánh giá bài nói/ phần trình bày của bạn theo phiếu đánh giá;  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện đánh giá theo phiếu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **3. Sau khi nói** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:*HS thực hành nói lại, dựa trên những góp ý và đánh giá của giáo viên và các bạn.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:* HS vận dụng bài tập: Thảo luận về một vấn đề của đời sống (đề tài tự do).

**Tham khảo:**

Hiện nay, vấn đề môi trường là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu trên toàn cầu. Ở các quốc gia tiên tiến, việc giữ gìn vệ sinh môi trường được coi trọng và nhận được sự chú ý thường xuyên, do đó việc xả rác và nước thải bừa bãi đã được giải quyết hiệu quả. Người dân được đào tạo kỹ về ý thức bảo vệ môi trường, vì vậy môi trường sống đã trở nên xanh - sạch - đẹp. Tuy nhiên, đáng tiếc là ở nước ta, vấn đề vứt rác ra đường hoặc những nơi công cộng còn rất phổ biến, vấn đề giữ gìn vệ sinh đường phố không được chú trọng. Hành động này đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, đặc biệt là gây ô nhiễm môi trường.

Trên đường phố, tình trạng không giữ gìn vệ sinh môi trường diễn ra với rất nhiều biểu hiện, trong đó vứt rác ra đường hoặc nơi công cộng là tình trạng phổ biến nhất. Sau khi ăn xong một que kem hay một chiếc kẹo, người ta thường vứt que, giấy xuống đất một cách tùy tiện. Ngay cả sau khi uống xong một lon nước ngọt hay một chai nước suối, họ lại vô tư vứt lon, chai ngay tại chỗ dù thùng rác chỉ cách đó rất gần. Điều đáng tiếc là họ không có cảm giác áy náy sau khi làm điều đó. Thậm chí, sau khi ăn xong một miếng kẹo cao su, họ cũng không mang đến thùng rác mà vứt nó bừa bãi trên ghế đá rồi bỏ đi. Tình trạng này không chỉ xảy ra ở nơi công cộng mà còn ở nhiều khu phố khác nhau. Trong một số khu phố, mặc dù có đặt bảng khu phố văn hóa, thì cỏ mọc um tùm tràn lan, rác rưởi đầy đường, mùi hôi khó chịu ngất ngưởng suốt cả ngày.

Hiện tượng không giữ gìn vệ sinh môi trường có rất nhiều biểu hiện khác nhau, trong đó phổ biến nhất là việc vứt rác bừa bãi tại đường phố và các nơi công cộng. Những que kem, giấy bọc kẹo thậm chí được bỏ vứt xuống đất ngay khi sử dụng xong. Các chai, lon nước uống sau khi hết cũng được vứt xuống đường mặc dù thùng rác gần đó. Đôi khi, người ta vứt đồ ăn thừa, nước rửa chén xuống cống trên vỉa hè các hàng quán, gây tắc nghẽn cống và ô nhiễm môi trường. Một hiện tượng đáng sợ khác là việc vứt xác động vật như chó, mèo, chuột, gia cầm xuống hồ, ao, sông rạch hoặc trên đường phố. Ngay cả những người sống trên đò trên sông cũng vô tư xả rác, đi tiêu và tắm gội trên sông. Hiện tượng này đã lan rộng sang một số sinh viên làm gia sư, cho thấy cả tầng lớp trí thức trẻ cũng không giữ gìn môi trường sống.

Các nhóm gia sư thường tập trung ở các ngã ba, ngã tư để tung tờ rơi quảng cáo của mình bừa bãi, khiến đường phố đầy những tờ rơi. Dù là hành động nhỏ nhưng lại gây ra tác hại rất lớn. Có lẽ chỉ việc dọn dẹp và giữ gìn sạch sẽ cho căn nhà từ phòng khách đến nhà ăn, từ trong nhà ra ngoài vườn chưa đủ. Việc vứt rác bừa bãi, quăng đâu bạ đó, thậm chí cả những nơi công cộng là không cần thiết, không quan tâm và không ảnh hưởng gì đến mình hay gia đình mình, là điều không cần thiết. Chúng ta cần suy nghĩ lại việc này. Bạn nghĩ sao nếu một thành phố văn minh, giàu đẹp lại bị ngập trong biển rác? Điều này thể hiện hành vi của người thiếu văn hóa, thiếu ý thức, gây mất vệ sinh và ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

Ngày nay, nhiều người tự hào về khu phố của mình và khoe rằng đó là một khu phố văn hóa. Tuy nhiên, khu vực được đặt tên là "khu phố văn hóa" nhưng đầy rác và gây bất tiện cho người đi đường. Họ tự phá hoại hình ảnh của mình, cũng như hình ảnh của khu phố. Cỏ mọc dày đặc tạo điều kiện thuận lợi cho sự sinh sôi của muỗi và có thể dẫn đến dịch bệnh sốt xuất huyết - một căn bệnh nguy hiểm đe dọa tính mạng của con người.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**E. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

**- Bài vừa học:**

+ Ôn tập, nắm được các nội dung của bài vừa học.

* **Bài sắp học** :

**+** Chuẩn bị bài Ôn tập ( ôn lại các văn bản, và làm tất cả những câu hỏi ở bài ôn tập ở nhà )*.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp - Thuyết trình sản phẩm. | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**